

# **TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Hà My**

*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Nguyễn Huyền Trang**

*Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội*

**Lâm Thị Hải Yến**

*Trường Tiểu học Bé Văn Đàn Hà Nội*

**Tóm tắt:** *Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH) là một mô hình phát triển chuyên môn liên tục cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, hướng tới xây dựng cộng đồng học tập chuyên nghiệp trong trường tiểu học. Bài viết này đưa ra các nội dung chính của sinh hoạt chuyên môn theo NCBH hướng tới xây dựng cộng đồng học tập trong trường tiểu học bao gồm: những vấn đề chung về cộng đồng học tập, xây dựng cộng đồng chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức sinh hoạt cộng đồng chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học hướng tới xây dựng cộng đồng học tập ở các trường tiểu học trong đó cung cấp quy trình và kỹ thuật tổ chức SHCM theo hướng NCBH và những lưu ý đối với việc tổ chức SHCM theo NCBH nhằm hình thành và tăng cường xây dựng cộng đồng học tập trong các trường tiểu học. Điều này sẽ giúp các nhà trường tiểu học thúc đẩy việc sinh hoạt chuyên môn NCBH nhằm phát triển chuyên môn liên tục cho GV và xây dựng cộng đồng học tập bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục.*

**Từ khoá:** *Cộng đồng học tập, phát triển chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, trường tiểu học*

Nhận bài ngày 10.06.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.07.2025

Liên hệ tác giả: Trần Thị Bích Ngọc; email: ngoctransta@gmail.com

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Giáo viên là yếu tố quan trọng nhất có ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh, do vậy cần có những chính sách và chiến lược nhằm bồi dưỡng, phát triển chuyên môn liên tục tại trường cho đội ngũ này. Ở Việt Nam việc thực hiện phát triển chuyên môn liên tục tại trường được thực hiện thông qua sinh hoạt chuyên môn truyền thống, tuy nhiên hoạt động bắt buộc này chưa mang lại hiệu quả như kì vọng. Mô hình sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học (SHCMNCBH) cũng được biết đến với tên gọi kaf NCBH vì cộng đồng học tập đã được giới thiệu và áp dụng nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển CM hiệu quả cho giáo viên, được đưa vào chính sách giáo dục quốc gia từ 2014.

Nghiên cứu bài học vì cộng đồng học tập (thuật ngữ tiếng Anh: Lesson Study for Learning Community (LSLC) hay School as Learning Community (SLC), thuật ngữ tiếng Nhật: manabi no kyodotai) là một mô hình đổi mới nhà trường toàn diện xuất phát từ Nhật Bản do Giáo sư Manabu Sato đề xuất từ những năm 1990 nhằm phản hồi tình trạng học sinh thiếu động lực học tập (Sato & Sato, 2015). NCBHĐHT hướng đến việc xây dựng mỗi trường học thành một tổ chức, cộng đồng học tập thực sự cho các thành viên trong nhà trường. Theo Saito và các cộng sự (2015; 2016) mô hình này được vận hành dựa trên ba tầm nhìn và ba triết lí. Ba tầm nhìn đó là: (1) đảm bảo cơ hội có chất lượng học tập cho mọi học sinh, (2) đảm bảo cơ hội học tập cho mọi giáo viên, và (3) đảm bảo nhiều cơ hội cho phụ huynh và cộng đồng địa phương tham gia vào quá trình học tập. Ba triết lí của

mô hình là (1) triết lí công bằng/dân chủ (mọi thành viên trong nhà trường đều là nhân vật trung tâm), (2) triết lí công (trường học là nơi rộng mở cho cả những thành viên bên trong và ngoài nhà trường), và (3) triết lí xuất sắc (hướng đến nhiệm vụ học tập mang tính thách thức và có ý nghĩa). SHCM theo NCBH đã trở thành chính sách quốc gia thông qua công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH và số 1315/BGDĐT-GDTH. Theo các công văn này, SHCM theo NCBH nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng các yêu cầu của chương trình phổ thông mới. Tiến trình SHCM theo NCBH gồm 4 bước: (1) xây dựng bài học minh họa, (2) tổ chức dạy học minh họa và dự giờ, (3) phân tích bài học, và (4) vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày.

Hiện nay, hoạt động sinh hoạt chuyên môn (SHCM) trong các trường tiểu học tại Việt Nam vẫn còn mang tính hình thức, nặng về tuân thủ quy định hơn là thực chất phục vụ cho sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên và nâng cao chất lượng dạy học. Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá trở nên cấp thiết. Điều này đòi hỏi hoạt động SHCM cũng phải được tổ chức theo cách tiếp cận mới, phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại – lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ người học.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH) cần được xác định là phương thức chủ đạo nhằm xây dựng cộng đồng học tập trong trường tiểu học. Khác với hình thức sinh hoạt chuyên môn truyền thống mang tính chất báo cáo, nhận xét và đánh giá cá nhân, SHCM theo NCBH đặt trọng tâm vào quá trình hợp tác, học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên thông qua việc cùng thiết kế, dự giờ và phân tích bài học thực tế – với mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

Thông qua mô hình này, giáo viên không chỉ phát triển năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm một cách tự nhiên, tại chỗ và liên tục, mà còn hình thành tư duy phản biện, tinh thần hợp tác và năng lực nghiên cứu trong thực tiễn dạy học. Đồng thời, quá trình tổ chức SHCM theo NCBH góp phần hình thành một cộng đồng học tập thực thụ trong nhà trường – nơi các thầy cô cùng chia sẻ trách nhiệm, cùng đặt mục tiêu “vì sự tiến bộ của học sinh” làm trung tâm cho mọi hoạt động chuyên môn.

Thực tiễn triển khai mô hình SHCM theo NCBH tại nhiều trường tiểu học cho thấy, khi giáo viên được tham gia chủ động vào quá trình phân tích bài học, phản tư về thực hành giảng dạy, họ có xu hướng thay đổi tư duy, hành vi nghề nghiệp một cách tích cực và bền vững. Vì vậy, để xây dựng một cộng đồng học tập hiệu quả trong nhà trường, hoạt động sinh hoạt chuyên môn không thể dừng lại ở việc trao đổi kinh nghiệm đơn lẻ, mà cần được tổ chức theo hướng nghiên cứu bài học – nơi giáo viên cùng học vì người học, phát triển chuyên môn gắn với thực tiễn lớp học và thúc đẩy đổi mới giáo dục từ bên trong nhà trường.

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1. Một số vấn đề chung về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hướng tới xây dựng cộng đồng học tập**

#### **2.1.1. Sinh hoạt chuyên môn**

SHCM là hoạt động được thực hiện thường xuyên theo định kỳ nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho GV theo chuẩn nghề nghiệp thông qua việc dự giờ, phân tích bài học.

Mục đích của SHCM: (1) Đánh giá, xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Khi dự giờ, người dự giờ tập trung quan sát các hoạt động dạy của GV để phân tích góp ý, đánh giá, rút kinh nghiệm về nội dung kiến thức, phương pháp dạy học, cách sử dụng đồ dùng dạy học, phân bố thời gian; và (2) Thống nhất cách dạy, quy trình dạy các dạng bài của các môn học để tất cả GV trong từng khối lớp cùng thực hiện, nhằm nâng cao kỹ năng dạy học cho GV.

Các ý kiến nhận xét sau giờ học nhằm đánh giá GV, xếp loại giờ học. Dựa trên các tiêu chí, quy trình đã có sẵn, người dự giờ đối chiếu với các hoạt động dạy của GV và nhận xét về cách kiểm tra bài cũ, cách giới thiệu bài mới, cách trình bày bảng, cách diễn đạt, cách truyền tải nội dung bài học, cách sử dụng các phương pháp dạy học, cách điều phối thời gian, quy trình dạy học...Cuối buổi

thảo luận, người chủ trì tổng kết các ý kiến, thống nhất cách dạy chung và chỉ đạo cho tất cả GV của khối cùng thực hiện.

### **2.1.2. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

Nghiên cứu bài học (NCBH) là thuật ngữ chỉ một phương pháp nâng cao năng lực sư phạm của giáo viên có nguồn gốc từ Nhật Bản. Khái niệm này đề cập đến việc nghiên cứu và cải thiện chất lượng dạy học thông qua các nội dung bài học cụ thể, trong đó học sinh là trọng tâm. Từ đó, thầy cô có thể thay đổi cách truyền đạt, hướng dẫn học sinh sao cho hiệu quả nhất.

Theo báo cáo của tổ chức Plan International (2019) về kinh nghiệm triển khai Mô hình SHCM theo NCBH, SHCM theo NCBH là một loại hình hoạt động cơ bản của nhà trường, nhằm tổ chức việc học tập, nâng cao năng lực chuyên môn của GV tại nhà trường thông qua nghiên cứu cải tiến việc học của HS trong bài học hằng ngày (là bài học/hoạt động cụ thể trong chương trình giáo dục của nhà trường, do GV thực hiện với toàn bộ học sinh (HS) ở lớp học của mình). Điều này để nhấn mạnh về tính thực tế, chân thực của bài học được sử dụng trong SHCM theo NCBH. Ở đây, người tham dự/GV tìm hiểu việc học của HS là để nhận diện được tình trạng học tập của mỗi HS, những khó khăn, sai lầm và các yếu tố đang cản trở (hay thúc đẩy) việc học tập của HS và tìm ra cách thức để tác động phù hợp, hiệu quả hơn. Từ thực tế việc học của học sinh đã quan sát được trong mỗi bài học, mỗi GV sẽ suy ngẫm, tìm ra những bài học cho bản thân, từ đó thay đổi phương pháp dạy học để phù hợp hơn với HS [1].

SHCM theo NCBH là hoạt động SHCM nhưng ở đó GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học như: HS học như thế nào? HS đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy học có phù hợp với HS, có gây hứng thú cho HS không? Kết quả học tập của HS có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?...

SHCM theo NCBH không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của GV để đánh giá giờ học, xếp loại mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS học chưa đạt kết quả như mong muốn, đặc biệt đối với những HS có khó khăn về học. Từ đó giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung, tìm phương pháp dạy học phù hợp, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

SHCM theo NCBH tạo cơ hội cho tất cả GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.

SHCM theo NCBH góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: cải thiện mối quan hệ giữa lãnh đạo, cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường với GV, GV với GV, GV với học sinh, CBQL/GV/HS với các nhân viên trong nhà trường; giữa HS với HS; tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

Mục đích của SHCM theo NCBH: (1) giúp GV tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của HS, tập trung phân tích hoạt động học của HS, phát hiện những khó khăn mà HS gặp phải nhằm đưa ra những thay đổi, điều chỉnh nội dung, cách dạy cho phù hợp với đối tượng HS để nâng cao kết quả học tập của các em; (2) quan tâm tới tất cả HS trong lớp, đặc biệt chú ý tới những HS còn yếu hoặc ít tham gia vào các hoạt động học tập; (3) tạo cơ hội cho GV phát triển năng lực chuyên môn, phát huy tính sáng tạo; và (4) không đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên theo các tiêu chí, quy trình đã được thống nhất, quy định.

### **2.1.3. Cộng đồng học tập**

“Cộng đồng là một tập thể có tổ chức, bao gồm các cá nhân con người sống chung ở một địa bàn nhất định, có chung một đặc tính xã hội hoặc sinh học nào đó và cùng chia sẻ với nhau một lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào đấy”. Khái niệm cộng đồng được hiểu dựa trên 4 thành tố: thành viên (*membership*), sự ảnh hưởng (*influence*), sự thoả mãn nhu cầu của mỗi thành viên (*fulfillment of individuals needs*) và những mối liên kết cảm hứng và các sự kiện chung (*shared events and emotional connections*) (McMilan & Chavis, 1986) [2].

CDHT trước hết nên được hiểu từ góc độ xã hội là một nhu cầu gắn bó, liên kết của một nhóm người có cùng một mong muốn học tập dưới các hình thức học tập do nhóm chủ động lựa chọn hoặc xây dựng và ứng dụng. Những năm gần đây, CDHT trong trường học đang được quan tâm nghiên cứu ở các nước trên thế giới. CDHT hiệu đơn giản nhất là tập thể GV và nhân viên của nhà trường cùng tìm kiếm và chia sẻ học tập liên quan đến nghề nghiệp một cách liên tục nhằm phục vụ lợi ích của HS và sự phát triển của nhà trường (Stoll et al., 2006) [3]. CDHT là nơi để học tập

chuyên môn, có nghĩa là học tập cho HS, cho GV, cho CBQL trường học và cho nhà trường. CĐHT hướng tới giúp CBQL và GV học cùng nhau, học từ nhau thông qua việc trải nghiệm các tình huống trong thực tiễn lớp học và tham gia các hoạt động suy ngẫm. Học tập chuyên môn bao gồm học tập dựa trên kiến thức từ các thực hành và các nghiên cứu.

CĐHT hoạt động dựa trên quan điểm cho rằng việc phát triển chuyên môn sẽ hiệu quả hơn khi diễn ra trong một cộng đồng gồm các nhà giáo dục (GV, CBQL). Nhà trường có thể đưa ra định hướng và xây dựng văn hóa học tập cộng tác, và khi đó CĐHT sẽ hoạt động rất hiệu quả. CĐHT được xem là một hình thức bồi dưỡng chuyên môn giúp GV, CBQL học cùng nhau và học từ nhau thông qua việc trải nghiệm các tình huống trong thực tiễn lớp học, trường học. Sau đó, các thành viên tham gia vào các hoạt động suy ngẫm để rút ra các bài học kinh nghiệm và nhân rộng những thực hành tốt.

Vangrieken và cộng sự (2017) cho rằng các đặc điểm của CĐHT theo quan điểm của Hord (1997), Hord và Sommers (2008) được xem là nổi bật nhất trong lý luận về lĩnh vực này [4]. Theo đó, CĐHT có 05 đặc điểm sau:

(1) Lãnh đạo mang tính hỗ trợ và chia sẻ (supportive and shared leadership): Lãnh đạo và Ban Giám hiệu nhà trường hỗ trợ và cùng đồng hành với GV để cải thiện chuyên môn; chia sẻ quyền lãnh đạo CĐHT cho GV - bởi GV là thành viên của cộng đồng.

(2) Chia sẻ các giá trị, tầm nhìn và mục tiêu (shared values, vision, and goals): Các thành viên của CĐHT có mục đích, quan điểm và chuẩn mực chung đối với cộng đồng, nhằm phát triển lòng tin cá nhân và nghề nghiệp giữa họ và cùng theo đuổi các mục tiêu của CĐHT.

(3) Học tập mang tính tập thể và ứng dụng (collective learning and application): CĐHT kết hợp nguồn lực nhận thức của tất cả các thành viên. Nói cách khác, các thành viên của cộng đồng cùng nhau liên tục áp dụng kiến thức và kỹ năng mới để cải thiện việc giảng dạy của họ (DuFour & Eaker, 1998; Stoll et al., 2006). Việc học tập liên tục của GV được thúc đẩy bởi nhu cầu của GV và đối thoại phản ánh về chương trình giảng dạy, cách giảng dạy và sự phát triển của HS. Đây được xem là đặc điểm cốt lõi của CĐHT (Vescio et al., 2008).

(4) Chia sẻ thực hành cá nhân (shared individual practice): Các GV cùng chia sẻ các vấn đề chuyên môn, quan sát đồng nghiệp và làm mẫu các thực hành của đồng nghiệp theo cách không đánh giá.

(5) Các điều kiện hỗ trợ (supportive conditions): Điều kiện con người liên quan đến khả năng của mỗi thành viên được chia sẻ ý kiến của mình và cảm thấy rằng ý kiến và đóng góp của họ đối với công việc chung là được coi trọng. Các điều kiện khác bao gồm thời gian, địa điểm và các thành viên cộng đồng gặp nhau để học tập, ra quyết định, giải quyết vấn đề và làm việc sáng tạo.

#### **2.1.4. Xây dựng cộng đồng học tập thông qua sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

“Nghiên cứu bài học vì cộng đồng học tập” là một cách tiếp cận đổi mới nhà trường do giáo sư Manabu Sato (Đại học Gakushuin, Nhật Bản) khởi xướng, dựa trên ba tầm nhìn (Đảm bảo việc tiếp cận các cơ hội học tập chất lượng cao hơn cho mọi HS, Đảm bảo cơ hội học tập chất lượng cho mọi GV có thể phát triển; đảm bảo sự hiện diện các cơ hội cho phụ huynh và cộng đồng địa phương tham gia vào việc học), ba triết lý (Trường học là nơi công cộng, mỗi quan hệ dân chủ lắng nghe lẫn nhau, làm tốt nhất theo khả năng của mình) và ba hệ thống hoạt động (HS hoạt động cộng tác, GV cùng nhau dự giờ và suy ngẫm về bài học, phụ huynh cùng cộng đồng địa phương cùng tham gia vào quá trình của bài học). Với cách tiếp cận này, việc xây dựng CĐHT thông qua SHCM được thực hiện thống nhất và đúng mục tiêu. Nghiên cứu bài học đòi hỏi sự hợp tác giữa GV và cộng đồng, giúp cho việc này trở nên khả thi. Cộng đồng học tập bao gồm các giảng viên đồng nghiệp chia sẻ mục đích học tập lẫn nhau. Trong cộng đồng học tập, các GV không chỉ học hỏi từ việc giảng dạy GV khác mà còn có thể thảo luận về các phương pháp giảng dạy phù hợp trong quá trình học tập. Trong cộng đồng học tập, các nhà giáo dục có thể học hỏi lẫn nhau và trao đổi ý kiến để cải thiện việc học theo nhu cầu của học sinh. Cộng đồng học tập cũng có thể thấy cách học sinh tiếp nhận việc học, do đó các nhà giáo dục có thể tìm ra những học sinh có ít loại hơn để không có học sinh nào bị tụt hậu trong quá trình học tập. Trong nghiên cứu nhằm xác định tác động của cộng đồng học tập thông qua nghiên cứu bài học đối với chất lượng của một mô hình học tập. Kết quả nghiên cứu kết luận rằng cộng đồng học tập với các tiêu chí bao gồm: ý thức đoàn kết, động lực, hợp tác, cam kết, hỗ trợ, nghiêm túc, có đi có lại và cơ cấu tổ chức ảnh hưởng rất lớn đến cộng đồng học tập bao gồm nội dung, quy trình và đánh giá học tập [5].

SHCM theo NCBH là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Trách nhiệm đó đòi hỏi không chỉ hiệu trưởng mà tất cả các thành viên trong ban giám hiệu phải chung sức chung lòng thực hiện. Nó không chỉ là trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường mà còn là trách nhiệm của mọi tổ chức đoàn thể.

Thực hiện hoạt động sinh hoạt chuyên môn thành cộng đồng học tập sẽ giúp các trường có bầu không khí tâm lý tích cực. Trong đó, trẻ em được học tập tích cực, phấn khởi về trường học của mình và chờ đợi đến trường, GV nhiệt tình và hứng thú với công việc ở trường, có mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau giữa các đồng nghiệp, cha mẹ cùng trao đổi cùng nhà trường.

“Những quốc gia có mong muốn cải thiện hiệu quả công tác phát triển chuyên môn cho giáo viên nên gia tăng số lượng và hình thức bồi dưỡng chuyên môn tại trường, như tư vấn và hỗ trợ, tạo ra mạng lưới giáo viên cùng nhau học hỏi, hợp tác nghiên cứu, và giải quyết vấn đề” Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế - OECD (2017), gắn liền công tác bồi dưỡng chuyên môn trong nhà trường vào sự thành công của giáo viên [6]. Bằng cách tái cơ cấu thời gian, nội dung học tập và trải nghiệm học tập của HS, cộng đồng học tập hướng đến việc mang lại sự gắn kết hơn cho chương trình giảng dạy, tăng cường sự tham gia của HS và giúp xây dựng cộng đồng xã hội và học thuật

Fernandez (2003) lưu ý rằng Nghiên cứu bài học là một chu trình điển hình của việc lập kế hoạch, thực hiện và quan sát được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu hoặc chuyên gia đồng nghiệp, phản ánh phân tích về các tình huống học tập được cộng tác và tăng cường (sửa đổi). Nghiên cứu bài học là một bước cụ thể trong việc hình thành cộng đồng học tập [7]. Lewis (2002) mô tả thêm Chu trình học tập có bốn giai đoạn: đặt mục tiêu và lập kế hoạch - bao gồm xây dựng kế hoạch bài học; giảng dạy các bài học nghiên cứu - tạo điều kiện cho việc quan sát bài học; thảo luận sau bài học; và kết quả của việc học tập tổng hợp, có chung nhiều hệ quả sâu rộng [8].

Nghiên cứu bài học có tác dụng tích cực lớn trong việc cải thiện việc học đối với những giáo viên định hướng ý nghĩa. Vermunt và cộng sự (2019) lập luận rằng việc triển khai nghiên cứu bài học là một trong những nỗ lực có thể áp dụng trong việc thành lập cộng đồng học tập. Thông qua phương pháp này, nó cho phép các nhà giáo dục thảo luận về cách học phù hợp được áp dụng trong lớp học. Ngoài ra, việc có thể làm việc với cộng đồng sẽ giúp các nhà giáo dục hiểu rõ hơn về học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức của họ [9]. Takahashi & Yoshida (2004) nhận xét rằng nhiều trường học và giáo viên nỗ lực thay đổi mô hình giảng dạy nhằm tối đa hóa việc học tập của học sinh [10]. Có nhiều báo cáo giáo dục được công bố trong những năm gần đây khuyến khích sự hợp tác giữa các giáo viên. Phát triển chuyên môn thông qua các bài học nghiên cứu cung cấp nhiều phương pháp tiếp cận chất lượng cao để phát triển chuyên môn được cho là sẽ cải thiện việc thực hành và học tập của học sinh trong lớp, mang tính hợp tác, cụ thể và bền vững cho giáo viên. Phương pháp nghiên cứu bài học cho phép giáo viên tham gia vào việc học của chính mình.

Akiba và cộng sự (2019) báo cáo rằng cộng đồng giáo viên học tập đã được quảng bá như một cách tiếp cận đầy hứa hẹn nhằm thúc đẩy một cách có hệ thống những cải tiến trong việc dạy và học của học sinh [11]. Sau khi quan sát quá trình học tập thông qua nghiên cứu bài học, người ta nhận thấy rằng sự tập trung của người hướng dẫn vào tư duy của học sinh, chất lượng tài liệu và thời lượng của bài học có liên quan đáng kể đến sự tham gia của giáo viên vào quá trình tìm hiểu hiệu quả, từ đó có liên quan đến những thay đổi tích cực có thể được quan sát thấy trong kiến thức của giáo viên, hiệu quả của bản thân và hy vọng. Bằng cách thực hiện nghiên cứu bài học, hy vọng rằng cộng đồng học tập sẽ tập trung hơn nữa vào những học sinh có năng lực thấp và có thể cải thiện đáng kể chất lượng học tập của các em.

Quá trình NCBH mang lại sự phát triển chuyên môn xuất sắc cho các nhóm giáo viên. Bởi vì nó xem xét chi tiết quá trình học tập của học sinh nên nó không cung cấp "cách khắc phục nhanh chóng", thay vào đó nó đòi hỏi sự cam kết lâu dài từ cả cá nhân và nhóm/nhóm khi họ xây dựng kiến thức và chuyên môn mới theo thời gian. Nghiên cứu cho thấy rằng hoạt động học tập chuyên nghiệp chất lượng cao là:

- Trải nghiệm: kích thích và rút kinh nghiệm của giáo viên.
- Duy trì: chu kỳ lập kế hoạch, dự đoán, thực thi và phản ánh. • Căn cứ: thực tế, có nguồn lực tốt; liên quan đến bối cảnh và văn hóa. • An toàn: giáo viên có thể nói lên suy nghĩ của mình, được phép chấp nhận rủi ro. • Hợp tác: liên quan đến mạng lưới giáo viên và quản trị viên.
- Thông tin: nhờ chuyên môn và nghiên cứu bên ngoài.
- Khiêu khích: bao gồm cả áp lực và hỗ trợ.
- Tập trung: chú ý đến sự phát triển của toán học.

Akihiko Takahashi và Tom McDougal, những người đang nghiên cứu áp dụng hình thức Nghiên cứu bài học ở Hoa Kỳ đưa một thuật ngữ đó là nghiên cứu bài học hợp tác (CLR). CLR được thực hiện bởi một nhóm các nhà giáo dục, thường là giáo viên, sử dụng các bài học trực tiếp để trả lời các câu hỏi chung về việc dạy và học gồm có các thành phần sau:

1. Mục đích và chủ đề nghiên cứu rõ ràng
2. Kyouzai kenkyuu (Đây là thuật ngữ tiếng Nhật chỉ việc nghiên cứu tài liệu giảng dạy)
3. Đề xuất nghiên cứu bằng văn bản
4. Bài học và thảo luận nghiên cứu trực tiếp
5. Những người hiểu biết khác
6. Chia sẻ kết quả.

Nghiên cứu bài học là một trong những mô hình phát triển chuyên môn của giáo viên được áp dụng nhiều nhất, trong đó một nhóm giáo viên cùng nhau soạn giáo án một cách chi tiết, sau đó quan sát và phân tích bài học (Fernandez, 2002; Lewis và cộng sự, 2006). Nó đã được chứng minh là có tác dụng có lợi đối với chất lượng học tập của giáo viên (Vermunt và cộng sự, 2019; Lewis và cộng sự, 2009) và kiến thức nội dung sư phạm (Coenders và Verhoef, 2019). Nghiên cứu bài học thường được tiến hành trực tiếp trong lớp học bởi một nhóm giáo viên tại trường (Fernandez, 2002; Lewis và cộng sự, 2006). Tuy nhiên, khi các công cụ kỹ thuật số ngày càng được sử dụng rộng rãi hơn trong giáo dục, chúng cũng ngày càng được sử dụng nhiều hơn như một phần của nghiên cứu bài học. Công cụ kỹ thuật số được định nghĩa đơn giản là phần mềm, phương tiện kỹ thuật số, trang web hoặc tài nguyên kỹ thuật số. Ví dụ, một số nghiên cứu đã xem xét việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số trong nghiên cứu bài học môn toán (ví dụ: Murooka, 2007; Pierce và cộng sự, 2011) và trong giáo dục ngoại ngữ (ví dụ: Lander, 2015; Nami và cộng sự, 2016).

## **2.2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong trường tiểu học**

### **2.2.1. Quy trình tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong trường tiểu học**

#### **Bước 1. Chuẩn bị bài dạy minh họa**

- GV tự nguyện đăng ký hoặc cán bộ quản lý/tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên dạy minh họa.

- GV dạy minh họa và nhóm GV trong tổ chuyên môn cùng nhau thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị bài học, nhưng GV dạy minh họa phải là người quyết định cuối cùng về bài dạy.

- Bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo. Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học thích hợp để đạt được mục tiêu/chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học, không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung trong sách giáo khoa, các quy trình, các bước dạy trong sách giáo viên. Đặc biệt đối với những HS có khó khăn về nhận thức, GV có thể lựa chọn các ví dụ và ngữ điệu gần gũi với các em để đạt mục tiêu bài học.

#### **Bước 2. Tổ chức dạy minh họa và dự giờ**

##### **\* Tổ chức dạy minh họa**

Tổ chức dạy minh họa và dự giờ là một khâu quan trọng trong buổi SHCM theo hướng NCBH. Trong đó, GV thực hiện dạy minh họa theo kế hoạch bài học đã được chuẩn bị. Khi dạy minh họa cần chú ý bao quát HS trong lớp và xử lý các tình huống phát sinh, bao gồm cả việc điều chỉnh kế hoạch dạy học cho phù hợp với tình huống thực tế của HS trên lớp. Để đảm bảo tính khách quan và hiệu quả của việc dạy minh họa, cần lưu ý không dạy trước khi dạy minh họa, đảm bảo lớp học có đủ không gian, bàn ghế được sắp xếp thuận tiện cho người dự dễ dàng quan sát các hoạt động học tập của HS, thời lượng tiết dạy không nên kéo dài vì sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý học sinh.

##### **\* Dự giờ:**

Tùy quy mô tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo toàn trường hay theo tổ - nhóm, CBQL cùng tham gia dự giờ với các GV. Số người dự giờ không quá đông, làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của HS và chất lượng của buổi SHCM. Khi tham gia dự giờ, GV cần chú ý quan về việc học của học sinh, cấu trúc bài dạy và kỹ năng tổ chức hoạt động của GV dạy minh họa. Để thu thập thông tin hiệu quả, GV dự giờ cần ghi rõ: những điều quan sát được (thấy gì; như thế nào; khi nào), ý nghĩa của những điều đó, nguyên nhân và bài học rút ra; thay đổi và điều chỉnh như thế nào; vận dụng ra sao. GV có thể sử dụng các công cụ ghi chép hoặc các thiết bị ghi hình, chụp ảnh để thêm minh chứng cụ thể khi phân tích.

### ***Bước 3. Thảo luận sau dự giờ***

Thảo luận sau dự giờ/phân tích bài học là hoạt động trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của buổi sinh hoạt chuyên môn.

Trong bước này, GV dạy minh họa sẽ chia sẻ về mục tiêu, ý tưởng của BHMH và những suy nghĩ của bản thân về hiệu quả của tiết dạy cũng như những khó khăn, những điều mà bản thân thấy cần trao đổi thêm khi thực hiện BHMH. Tiếp đó, GV dự giờ đưa ra ý kiến trao đổi về BHMH, làm rõ thêm về mục tiêu, ý tưởng thiết kế và suy ngẫm của bản thân về việc học của học sinh (thái độ học tập, sự tham gia của HS, mức độ nhận thức và kết quả học tập đạt được cũng như cơ hội để HS tham gia học tập) và kỹ năng tổ chức hoạt động của GV.

Để đạt được mục đích của buổi thảo luận, những người tham dự cần tham gia tích cực và chia sẻ ý kiến với tinh thần học hỏi, lắng nghe. Trong thảo luận, vai trò của người chủ trì hết sức quan trọng. Người chủ trì không những phải có khả năng chuyên môn mà còn phải có năng lực tổ chức, nhanh nhạy, linh hoạt xử lý các tình huống để điều hành, dẫn dắt buổi sinh hoạt chuyên môn đi đúng hướng, đúng trọng tâm, đạt hiệu quả và tạo được bầu không khí thân thiện, cởi mở, gắn bó giữa các thành viên trong nhà trường.

### ***Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày***

Sau khi phân tích bài học, GV nghiên cứu, vận dụng, kiểm nghiệm những gì đã học được qua dự giờ, thảo luận và tự điều chỉnh lại kế hoạch bài học. Trên cơ sở tiếp tục tìm tòi trong sinh hoạt chuyên môn (giáo viên có thể dạy lại bài học đó, chuẩn bị bài minh họa tiếp theo) hoặc áp dụng vào các giờ học hằng ngày của mình. Việc làm này giúp giáo viên trở thành những “nhà nghiên cứu thực hành”.

Để đảm bảo việc vận dụng kết quả SHCM theo NCBH một cách hiệu quả, CBQL cần hỗ trợ GV trong việc thực hiện các ý tưởng dạy học mới, quan sát việc dạy học của GV hàng ngày trên lớp, chia sẻ những quan sát của mình với GV và đồng viên, khuyến khích GV áp dụng những điều học được vào bài dạy hàng ngày phù hợp với đối tượng học sinh.

Như vậy, việc sinh hoạt chuyên môn suy cho cùng là để giáo viên có năng lực mới, vận dụng trong công việc hằng ngày. Ý nghĩa đích thực của sinh hoạt chuyên môn là giúp giáo viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn để đảm bảo tốt việc nâng cao chất lượng từng bài học của học sinh. Quy trình tổ chức SHCM theo NCBH góp phần nâng cao chất lượng SHCM của nhà trường, góp phần xây dựng một cộng đồng học tập, tôn trọng và không ngừng học hỏi lẫn nhau.

#### ***2.2.2. Một số kỹ thuật tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong trường tiểu học dành cho người dự giờ và đối với người chủ trì***

##### ***a) Đối với người dự giờ***

- *Chọn vị trí quan sát:* GV dự giờ chú ý chọn vị trí quan sát khi đi dự giờ, trong đó, cần đảm bảo: không làm ảnh hưởng đến lớp học; đứng ở những vị trí có thể quan sát tốt nhất các hoạt động của học sinh; nên đứng ở hai bên hoặc phía trước lớp học nhưng không được che khuất tầm nhìn của học sinh.

- *Quan sát và ghi chép khi dự giờ.* Trước khi dự giờ, GV nên vẽ sơ đồ chỗ ngồi của học sinh để tiện đánh giá, ghi chép và theo dõi hoạt động của học sinh. Tránh việc chỉ quan tâm ghi chép tiến trình và ghi tất cả nội dung kiến thức, lời nói của GV,... theo như cách dự giờ truyền thống. Trong quá trình dự giờ, GV cần quan sát và ghi chép:

+ Những biểu hiện thái độ, hành vi của HS (có thể quan sát được) trong các hoạt động/tình huống cụ thể như: Hoạt động nào? Bài tập nào? Thời điểm nào? Biểu hiện của HS đó như thế nào? Vì sao lại như vậy?...

+ Kỹ thuật tổ chức hoạt động của giáo viên; những đồ dùng dạy học và ngữ liệu/nội dung được sử dụng có tác động, ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh như thế nào?

+ Sự tương tác giữa HS với HS; HS với GV trong quá trình học tập; học sinh có thực sự có cơ hội tham gia học tập, có hợp tác với bạn trong học tập hay không?...

GV có thể lập một phiếu quan sát học sinh. Phiếu này sẽ giúp cho GV có thể ghi chép nhanh các thông tin ngắn gọn, cụ thể và dễ dàng đối chiếu tổng hợp thông tin một cách hệ thống, khoa học.

*Bảng 1. Gợi ý mẫu phiếu quan sát khi dự giờ SHCM theo NCBH*

Nội dung hoạt động	Biểu hiện của HS	Ý nghĩa của biểu hiện đó	Nguyên nhân, biện pháp
Hoạt động 1: - Tên hoạt động - Nội dung của HĐ, nhiệm vụ, câu hỏi, bài tập, ... Hoạt động 2:.....	Thái độ, hành vi Bài tập, sản phẩm .....	- Thể hiện phẩm chất, năng lực, ... - Mối quan hệ trong học tập - .....	Vi..... Nên..... Có thể là.....

(Nguồn: Bộ GD&ĐT - Dự án giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất)

- *Kỹ thuật chụp ảnh và quay video khi dự giờ*: Người dự cần chụp ảnh hoặc quay phim các hoạt động dạy và học của GV và HS trong các tình huống nhưng không làm ảnh hưởng đến giờ học; ghi chép/ghi âm các câu hỏi của GV và câu trả lời của HS, quan sát thái độ của HS, các biểu hiện trên nét mặt khi thực hiện nhiệm vụ, kết quả và sản phẩm... Từ đó suy nghĩ, phân tích tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp tích cực hơn.

- *Kỹ năng lắng nghe và chia sẻ* là một kỹ năng rất quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả của buổi SHCM theo NCBH. Vì vậy, kỹ năng này cần phải được bồi dưỡng cho GV một cách thường xuyên. Cần hình thành kỹ năng lắng nghe mang tính xây dựng, đặt mình vào vị trí của người dạy, không biến người dạy thành mục tiêu phê phán. Lắng nghe tất cả các ý kiến (kể cả ý kiến trái chiều). Ngoài ra, việc bồi dưỡng cho GV về kỹ năng chia sẻ cũng rất quan trọng. Cần định hướng việc chia sẻ ý kiến của GV vào các vấn đề cần quan tâm và khuyến khích tất cả GV trong tổ nêu lên quan điểm của cá nhân mình về những vấn đề trọng tâm của giờ dạy.

Khi thảo luận, nội dung trao đổi cần tập trung vào việc nhận xét các hoạt động học tập của học sinh: hoạt động nào hiệu quả, hoạt động nào chưa hiệu quả, câu hỏi nào hay, tình huống học tập nào đáng lưu ý, học sinh nào, nhóm nào hoạt động hiệu quả, lý do, học sinh nào chưa tập trung chú ý vào việc học, vì sao, ... Giáo viên dự giờ cũng cần trao đổi về những khả năng học sinh đạt được trong thực tế giờ học rồi đem đối chiếu với ý định của giáo viên dạy. Nên tránh cách nói áp đặt đối với đồng nghiệp. Khi suy ngẫm và chia sẻ, cần đảm bảo ai cũng phải có ý kiến riêng, ý kiến phải cụ thể, tỉ mỉ; lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhau; không xếp loại giờ dạy; không phê bình chỉ trích giáo viên và học sinh. Người dự giờ phải có suy ngẫm sâu sắc về việc học của học sinh và các vấn đề liên quan để đưa ra ý kiến riêng một cách cụ thể, tránh cách nói chung chung.

Các cá nhân phải lắng nghe và tôn trọng các ý kiến của nhau khi thảo luận. Giáo viên phải đặt mình vào hoàn cảnh của giáo viên dạy mình học, đồng cảm với những khó khăn và chia sẻ thành công với giáo viên dạy mình học. Kỹ năng lắng nghe tích cực là một trong những kỹ năng quan trọng của giáo viên khi tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Nếu có sự khác biệt trong góc nhìn về bài dạy nên có sự trao đổi nhưng không đánh giá ý kiến của người khác. Mục đích của thảo luận, chia sẻ là tìm hiểu việc học của học sinh, phán đoán nguyên nhân thành công và chưa thành công của bài dạy, tìm ra giải pháp thay đổi cách dạy, rút ra bài học kinh nghiệm cho riêng bản thân mình. Có kỹ năng lắng nghe tích cực sẽ tạo ra môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, mọi người đều có thể chia sẻ ý kiến cá nhân, đều học hỏi, đều tiến bộ.

Trong quá trình thảo luận và chia sẻ sau khi dự giờ dạy mình học không nên quan tâm đến các tiêu chuẩn truyền thống của một giờ dạy như: thời gian, nội dung kiến thức, sự hoàn hảo về tiến trình lên lớp. Cần quan tâm đến thái độ, hành vi, suy nghĩ, sản phẩm học tập, thực tế việc học của các em học sinh và mối quan hệ của chúng với các tác động sư phạm của giáo viên.

Không nên rút ra kết luận thống nhất chung của buổi thảo luận chia sẻ sau khi dự giờ. Tuy nhiên, có thể nhấn mạnh lại các vấn đề nổi bật, đáng quan tâm và chú ý trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Không xếp loại giờ dạy mình học trong sinh hoạt chuyên môn, bởi vì giờ dạy là sản phẩm chung của tập thể trong sinh hoạt chuyên môn, không có giờ dạy hoàn hảo, giờ dạy chính là giờ học dành cho học sinh, không phải cho giáo viên.

#### **b) Đối với người chủ trì buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

Vai trò của người chủ trì đặc biệt quan trọng trong quá trình đổi mới SHCM. Ngoài HT, PHT, người chủ trì có thể là TTCM (nếu tổ chức SHCM theo tổ/nhóm) hoặc một GV có năng lực CM và có kỹ năng chủ trì, giao tiếp tốt.

Người chủ trì, điều hành thảo luận trong sinh hoạt chuyên môn là người định hướng thảo luận tập trung vào những tình huống thực tế trong lớp học và những phán đoán cá nhân thông qua tình huống đã quan sát. Hoạt động suy ngẫm và thảo luận trong nghiên cứu bài học là trọng tâm của đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Thay vì mục đích đánh giá giáo viên, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học quan tâm đến hoạt động học của học sinh, đây là hoạt động rất khó khăn, rất đa dạng và ở nhiều trình độ khác nhau. Thảo luận cần làm sáng tỏ việc học của học sinh diễn ra như thế nào, em nào học tốt, em nào gặp khó khăn, trở ngại trong việc học, phát hiện các phong cách học, các điểm mạnh, điểm yếu trong học tập của từng học sinh. Thảo luận còn đề cập đến giải pháp cải thiện việc học, giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành, chủ trì thảo luận trong sinh hoạt chuyên môn, người chủ trì cần tạo cơ hội cho tất cả những người tham dự được phát biểu: nên bắt đầu từ những giáo viên còn ít tuổi đời và tuổi nghề nhất, họ phát biểu chia sẻ những tình huống sư phạm, những bài học rút ra được qua quan sát và suy ngẫm. Điều này giúp khuyến khích, động viên sự tham gia tích cực của giáo viên trẻ, giúp họ tự tin hơn và không bị ảnh hưởng bởi ý kiến của những giáo viên nhiều kinh nghiệm, và tạo không khí thân thiện, hợp tác trong sinh hoạt chuyên môn. Sau đó lần lượt từng người phát biểu ý kiến. Các tình huống được phân tích nên có bằng chứng như ảnh hay video để làm tăng tính tin cậy và thuyết phục. Trường hợp có giáo viên ngại phát biểu, tự cho rằng ý kiến của mình đã giống ý kiến của đồng nghiệp đã phát biểu trước đó, người chủ trì có thể yêu cầu giáo viên đó nhắc lại các điểm chính trong lời phát biểu của đồng nghiệp.

Người chủ trì cần chuẩn bị một số hoạt động cho SHCM.

### **2.3. Một số lưu ý khi tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hướng tới xây dựng cộng đồng học tập trong trường tiểu học**

Hoạt động SHCM theo NCBH có thể thực hiện theo các hình thức khác nhau như: Sinh hoạt chuyên môn luân phiên theo cụm trường.

Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp tổ chuyên môn, theo nhóm môn học. Ngoài ra, có thể tiếp cận theo hướng bao gồm sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, các hoạt động chuyên môn này đều nhằm tới mục tiêu chung nhất là tìm hiểu, nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp nâng cao chất lượng nhà trường, chất lượng học tập của từng học sinh, tạo cơ hội và giúp đỡ để mọi học sinh đều được cải thiện thành tích học tập.

Đề hoạt động SHCM theo tiếp cận NCBH được tốt thì cần trang bị các phòng bộ môn và tủ đựng hồ sơ từng tổ, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học. Trang bị các thiết bị công nghệ cao (máy tính, máy chiếu, máy quay,...) đồng thời khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Khuyến khích giáo viên tăng cường khả năng độc lập, sáng tạo, thử nghiệm những ý tưởng mới vào bài dạy minh họa: Áp dụng tất cả những ý tưởng mới, những hiểu biết về phương pháp dạy học tích cực lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm trong bài dạy minh họa để rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn và áp dụng trong các bài học hàng ngày.

Với giáo viên, để tạo động lực cho việc NCBH, hiệu trưởng cần tác động đến nhu cầu được tôn trọng, được khẳng định mình, đồng thời sẽ có sự động viên về mặt tinh thần và bồi dưỡng vật chất thích đáng, tương xứng với khả năng và sự cống hiến của mỗi người.

Với học sinh, để xây dựng động cơ học tập đúng đắn, trước hết cần xây dựng nhu cầu, hứng thú học tập và xa hơn là ước mơ, hoài bão... Hứng thú học tập có thể được hình thành từ nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, từ truyền thống hiếu học của gia đình dòng họ, từ phong trào học tập của địa phương... Cụ thể:

(1) Xây dựng chính sách động viên, khen thưởng và phê bình kịp thời, công bằng và khách quan.

(2) Tạo môi trường làm việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, tôn trọng cá nhân.

(3) Thông qua các hình thức tổ chức dạy học, hoạt động ngoại khóa để giáo dục học sinh động cơ học tập đúng đắn, ước mơ, hoài bão cho tương lai.

### **3. KẾT LUẬN**

SHCM theo NCBH là một hoạt động nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho GV, góp phần tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ. SHCM theo NCBH giúp giáo viên cùng nhau xây dựng bài học, cùng dự giờ, phân tích bài học và phản tư nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh – đối tượng trung tâm của quá trình dạy

học. Thông qua quy trình chặt chẽ gồm bốn bước và các kỹ thuật hỗ trợ cụ thể, giáo viên không chỉ nâng cao được năng lực sư phạm tại chỗ, mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng hợp tác và văn hóa học tập tích cực trong đội ngũ nhà trường. SHCM theo NCBH là nền tảng để hình thành cộng đồng học tập trong nhà trường – nơi mọi giáo viên đều được học, cùng học, học từ nhau và học vì sự tiến bộ của học sinh. Cộng đồng học tập được xây dựng thông qua SHCM không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học mà còn cải thiện môi quan hệ nghề nghiệp, tạo môi trường giáo dục dân chủ, thân thiện và bền vững. Với những phân tích về khái niệm, mô hình, quy trình tổ chức và kỹ thuật thực hiện SHCM theo NCBH, bài viết kỳ vọng góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho các trường tiểu học trong việc tổ chức lại hoạt động chuyên môn theo hướng thực chất, hiệu quả hơn. Qua đó, không chỉ giúp giáo viên phát triển chuyên môn liên tục mà còn tạo điều kiện hình thành xây dựng các cộng đồng học tập và lan tỏa văn hóa học tập trong toàn trường – yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trong thời kỳ đổi mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức PLAN International (2019), *Những vấn đề chủ chốt trong nghiên cứu bài học tại Nhật Bản và Hoa Kỳ: Một bản luận phản hồi*.
2. McMillan, D. W., & Chavis, D. M. (1986), Sense of community: A definition and theory, *Journal of Community Psychology*, 14(1), 6–23. [https://doi.org/10.1002/1520-6629\(198601\)14:1<6::AID-JCOP2290140103>3.0.CO;2-](https://doi.org/10.1002/1520-6629(198601)14:1<6::AID-JCOP2290140103>3.0.CO;2-)
3. Louise Stoll, Ray Bolam, Agnes McMahon, Mike wallace (2006), Professional Learning Communities: A Review of the Literature, *Journal of Educational Change*, 7(4):221-258, DOI:10.1007/s10833-006-0001-8.
4. Katrien Vangrieken, Chloé Meredith, Eva Kyndt (2017), Eacher communities as a context for professional development: A systematic review, *Teaching and Teacher education*, 61 (8): 47-49; DOI:10.1016/j.tate.2016.10.001.
5. Liza Putri Damyanti, Sri Sumani, Sukatiman Sukatiman, Mohammad Rachman (2020), The Effects of Lesson Study on Learning Community to the Learning Quality, *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, volume 421.
6. VVOB (2017), *Cộng đồng học tập chuyên môn trong giáo dục*, Văn kiện kỹ thuật số 02, ISBN: 9789078083689.
7. Fernandez, C., Cannon, J., & Chokshi, S. (2003), A US-Japan lesson study collaboration reveals critical lenses for examining practice, *Teaching and Teacher Education*, 19, 171-185. HUdoi:10.1016/S0742-051X(02)00102-6U.
8. Lewis, C. (2002), *Lesson study: A handbook of teacher-led instructional change*, Philadelphia, PA: Research for Better Schools
9. Jan D. Vermunt a 1, Maria Vrikki a, Nicolette van Halem b, Paul Warwick a, Neil Mercer (2019), The impact of Lesson Study professional development on the quality of teacher learning, *Teaching and Teacher Education*, Volume 81, pp.61-73
10. Akihiko Takahashi, Makoto Yoshida (2004), Ideas for establishing lesson-study communities, *Teaching children mathematics*, *National Council of Teachers of Mathematics*, Vol.10, Issue 9
11. Motoko Akiba, Aki Murata, Cassandra C. Howard, Bryan Wilkinson (2019), Lesson Study design features for supporting collaborative teacher learning, *Teaching and Teacher Education*, <https://doi.org/10.1016/j.tate.2018.10.012>

### IMPLEMENTING LESSON STUDY-BASED PROFESSIONAL DEVELOPMENT TO FOSTER A COLLABORATIVE LEARNING COMMUNITY IN PRIMARY EDUCATION.

**Abstract:** *Lesson Study-based professional development is a model of continuous teacher professional learning aimed at improving teaching quality and fostering the development of a professional learning community in primary schools. This article presents the core components of Lesson Study-oriented professional activities in the context of building learning communities in primary schools. These include: general issues related to*

*learning communities, developing professional communities through Lesson Study, and organizing professional learning activities based on Lesson Study to support the formation of learning communities in primary schools. The article also provides processes and techniques for implementing Lesson Study-based professional development, along with key considerations to ensure its effectiveness in enhancing and sustaining learning communities. This approach supports primary schools in promoting continuous professional development for teachers and establishing sustainable learning communities to improve the overall quality of education.*

**Keywords:** *Learning community, professional development, professional learning activities, lesson study-based professional development, primary school*